TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/2019/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 27 tháng 5 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q - TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 90/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*" gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Vũ Thị Thúy H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Khu Biểu Nghi, phường ĐM, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

2. Anh Nguyễn Văn Q1, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu Biểu Nghi, phường ĐM, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Q thụ lý và giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con số: 90/2019/TLST-HNGĐ ngày 17/5/2019 người yêu cầu: Chị Vũ Thị Thúy H và anh Nguyễn Văn Q1 là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Công văn số: 310/TANDTC-PC của Tòa án nhân dân tối cao ngày 11/10/2018, hướng dẫn nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện Hành chính tại Tòa án nhân dân.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Thúy H và anh Nguyễn Văn Q1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường ĐM, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 20/01/2014; việc kết hôn của chị H và anh Q1 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, chị H và anh Q1 sống hòa thuận hạnh phúc, cho đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách hai bên không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống. Mặt khác, kinh tế gia đình gặp

khó khăn, dẫn đến vợ chồng thường xuyên va chạm xúc phạm nhau. Gia đình hai bên cùng chính quyền địa phương cũng đã động viên hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không có kết quả.

Nay chị H và anh Q1 xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, có tiếp tục chung sống cũng không đem lại hạnh phúc cho nhau. Chị H và anh Q1 cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc chị H và anh Q1 thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh Q1 có 01 (một) con chung là Nguyễn Hà L, sinh ngày 23/9/2014. Hai bên thỏa thuận chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hà L. Anh Q1 có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng), kể từ tháng 6/2019cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Q1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung không ai được cản trở. Việc thỏa thuận, thống nhất nêu trên của chị H và anh Q1 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại các Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung và vay nợ: Chị Vũ Thị Thúy H và anh Nguyễn Văn Q1đều xác định vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí việc dân sự: Chị H tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, tài sản và các vấn đề khác do Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thị xã Q lập ngày 17 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Thúy H và anh Nguyễn Văn Q1.

- Về con chung: Chị Vũ Thị Thúy H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hà L, sinh ngày 23/9/2014. Anh Q1 có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng), kể từ tháng 6/2019cho đến khi con

chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Q1 có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung không ai được cản trở.

2. Về lệ phí: Chị Vũ Thị Thúy H tự nguyện chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0003355 ngày 17/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Chị H đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự, thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND thị xã Q;*
- *Chi cục THADS thị xã Q;*
- *UBND phường ĐM;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Lưu hồ sơ việc dân sự.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Điền